TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẹp.

2. Ông Tăng Phước Long.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thụy Mỹ X - sinh năm: 1982 (*có mặt*).
Địa chỉ: 17/1, rạch H, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn N - sinh năm: 1976 (*có mặt*).
Địa chỉ: 17/1, rạch H, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thụy Mỹ X trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị X và anh N quen biết và tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn ngày 30/01/2002 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bên nhà cha mẹ của chị X một thời gian; đến khoảng năm 2007, vợ chồng chị X cất nhà ở riêng

trên phần đất của gia đình chị X. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh N thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, thiếu nợ nhiều người, chị X phải trả nợ thay cho anh N. Chị X cũng đã khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N vẫn không sửa đổi; cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, anh N có đánh chị X. Khoảng 01 năm nay anh N không còn quan tâm đến chị X và các con, một mình chị X phải lo cho các con nhỏ ăn học. Chị X và anh N đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay.

Nay, chị X nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị X không thể tiếp tục chung sống với anh N. Chị X xác định không còn tình cảm với anh N, cuộc sống hôn nhân với anh N không có hạnh phúc, chị X không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh N. Chị X yêu cầu được ly hôn anh N.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Tuấn K - sinh ngày: 07/11/2003 và Phạm Trần Tuấn K1 - sinh ngày: 12/4/2013 (*hiện đang sống với chị X*). Khi ly hôn, chị X yêu cầu được nuôi 02 con chung. Chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về chia tài sản chung: Chị X và anh N tự thỏa thuận, chị X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị X xác định là không có, chị X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh Phạm Văn N trình bày*:**

- Về hôn nhân: Anh N thống nhất theo lời trình bày của chị X về thời gian quen biết, tìm hiểu, chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn.

- Anh N thừa nhận là trong quá trình chung sống từ khi đám cưới đến nay, vợ chồng cũng thường xuyên cự cãi với nhau, nguyên nhân là do anh N nhậu nhẹt, cờ bạc, thiếu nợ nhiều người, chị X phải trả nợ thay cho anh N nhưng nay anh N đã trả hết nợ, đã sửa đổi, không còn cờ bạc, ít khi nhậu nhẹt, biết lo làm ăn để lo cho các con và chị X. Gần đây, trong lúc vợ chồng cự cãi do tức giận nên anh N có đánh chị X, sau đó anh N cũng thấy là mình sai và đã xin lỗi chị X. Nay anh N nhận thấy, tuy vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ nhưng anh N vẫn còn thương chị X, không muốn các con thiếu tình thương của cha mẹ; anh N mong muốn vợ chồng đoàn tụ tiếp tục chung sống để cùng nuôi dạy các con. Anh N không đồng ý ly hôn chị X.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Phạm Tuấn K - sinh ngày: 07/11/2003 và Phạm Trần Tuấn K1 - sinh ngày: 12/4/2013 (*hiện đang sống với chị X*). Trường hợp ly hôn, anh N đồng ý giao 02 con chung cho chị X được

quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Anh N không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về chia tài sản chung: Anh N và chị X tự thỏa thuận, anh N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh N xác định là không có, anh N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, con của chị X và anh N là cháu Phạm Tuấn K trình bày*:** Trường hợp cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cháu K có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Trần Thụy Mỹ X.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy giữa vợ chồng chị X và anh N có mâu thuẫn nhưng chưa thực sự trầm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị X. Về con chung, tài sản chung và nợ chung; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thụy Mỹ X khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn N là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thụy Mỹ X và anh Phạm Văn N chung sống vợ chồng từ năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2002 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh N được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị X và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ nhau; nguyên nhân là do anh N thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, thiếu nợ nhiều người, chị X phải cùng với anh N trả nợ nhiều lần. Chị X cũng đã khuyên và cho anh N nhiều lần cơ hội để sửa đổi nhưng anh N vẫn không sửa đổi; cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, trong lúc nóng giận anh N có đánh chị X, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Nay, chị X xác định là không còn tình cảm với anh N, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh N không có hạnh phúc. Chị X yêu cầu được ly hôn anh N.

Về phía anh N cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến việc chị X yêu cầu ly hôn anh N là do anh N thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, thiếu nợ nhiều người, chị X phải trả nợ thay cho anh; quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, gây gổ và anh N có đánh chị X nhưng nay anh N đã trả hết nợ, anh N đã sửa đổi, không còn cờ bạc, ít khi nhậu nhẹt, biết lo làm ăn để lo cho các con và chị X; việc anh N có đánh chị X là do vợ chồng cự cãi, trong lúc tức giận anh N có đánh chị X nhưng sau đó anh N nhận thấy là mình sai và đã xin lỗi chị X. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, anh N cũng nhận thấy lỗi lầm của bản thân về những việc làm đã qua, đã gây đau khổ cho vợ và các con; anh N hứa, cam kết với Hội đồng xét xử, đặc biệt nhất là có lời xin lỗi chị X, cam kết, hứa với chị X là sẽ sửa sai, khắc phục những lỗi lầm mình đã gây ra cho vợ và con. Anh N mong muốn và thiết tha xin chị X cho anh N thêm 01 lần cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm cùng chăm lo cho 02 con.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*…".

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị X yêu cầu ly hôn anh N là do anh N thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè, gây nợ nần, chị X phải tiếp với anh N trả nợ, ngoài ra giữa chị X và anh N không có mâu thuẫn gì lớn. Anh N cũng không có hành vi gì vi phạm nghiêm trọng xâm phạm quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bản thân anh N từ trước đến nay cũng sống có trách nhiệm với vợ con, và cố gắng khắc phục sửa sai lỗi lầm của mình đã gây ra và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng chung lo cho các con. Tại phiên tòa hôm nay, anh N xác định vẫn còn thương chị X, anh N thiết tha cầu xin chị X suy nghĩ lại, lo nghĩ về tương lai của 02 con mà tạo điều kiện cho anh N có thêm thời gian sửa đổi và mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung nên người. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bảo vệ mối

quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội, những mâu thuẫn của chị X và anh N chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, chưa thật sự trầm trọng dẫn đến ly hôn. Đồng thời, hiện tại cháu đang học lớp 11, thời gian tới vào lớp 12, chuẩn bị thi tốt nghiệp, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ để cháu có thể học tập tốt, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và trở thành người con hiếu thảo của gia đình, người công dân có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị X về việc yêu cầu ly hôn anh N.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề về con chung, chia tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thụy Mỹ X phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Trần Thụy Mỹ X xin ly hôn anh Phạm Văn N.

2. Về nuôi con chung, quan hệ chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thụy Mỹ X nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị X đã nộp ngày 13/8/2019 theo biên lai thu số 0009852 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Trần Quốc Danh